*Thứ hai ngày 20 tháng 9 năm 2021*

***Tập đọc***

**LÒNG DÂN** (Tiết 1)

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung bài đọc: Ca ngợi dì Năm dũng cảm, mưu trí lừa giặc cứu cán bộ cách mạng.

**2. Năng lực:**

- Biết đọc đúng văn bản kịch: ngắt giọng, thay đổi giọng đọc phù hợp với tính cách của từng nhân vật trong tình huống kịch.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

**3. Phẩm chất**: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: Giáo dục HS hiểu tấm lòng của người dân Nam bộ đối với cách mạng.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: + Tranh minh hoạ (SGK)

+ Bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết...

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(5 phút)* | |
| - Lớp trưởng tổ chức thi đọc thuộc lòng 1 vài khổ thơ trong bài *“Sắc màu em yêu”* và trả lời câu hỏi 1, 2  - HS thi đọc bài và trả lời câu hỏi | - Nhận xét |
| **2.Hình thành kiến thức mới** | |
| - HS ghi vở | - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **3. HĐ Luyện tập** | |
| **HĐ Luyện đọc:** *(12 phút)*  - Lớp trưởng điều khiển lớp  - 1HS đọc lời mở đầu giới thiệu nhân vật, cảnh trí, thời gian, tình huống diễn ra vở kịch.  - Lắng nghe  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn đọc lần 1  + Học sinh đọc phân vai lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  *Cai, hổng thấy, thiệt, quẹo vô, lẹ, ráng*  - Đọc lần 2 kết hợp giải nghĩa từ  - Học sinh luyện đọc theo nhóm 4.  - Đọc toàn bài  - Lắng nghe | - Giới thiệu giọng đọc, yêu cầu HS đọc phân vai  - Lắng nghe, nhận xét  - GV đọc diễn cảm đoạn trích kịch. Chú ý thể hiện giọng của các nhân vật. |
| **HĐ Tìm hiểu bài:** *(8 phút)* | |
| - HS nghe và thực hiện nhiệm vụ  - Nhóm trưởng điều khiển  - Đại diện các nhóm báo cáo  + Bị địch rượt đuổi, liền chạy vào nhà dì Năm.  + Đưa chú áo mặc, ngồi vào chõng tre ăn cơm, giả vờ làm chồng dì Năm.  + Trả lời theo suy nghĩ | - GV giao nhiệm vụ: Đọc nội dung bài và thảo luận nhóm 2, trả lời các câu hỏi trong SGK sau đó báo cáo, chia sẻ trước lớp:  + Chú cán bộ gặp chuyện gì nguy hiểm?  + Dì Năm đã nghĩ ra cách gì để cứu chú cán bộ?  + Chi tiết nào trong đoạn kịch làm em thích thú nhất? Vì sao.  - Nhận xét, đánh giá |
| **HĐ Đọc diễn cảm:** *(8 phút)* | |
| - Cả lớp theo dõi  - Học sinh thi đọc diễn cảm toàn bài đoạn kịch.  - HS theo dõi | - Giáo viên hướng dẫn một tốp học sinh đọc diễn cảm đoạn kịch theo cách phân vai.  - Thi đọc  - Giáo viên cùng học sinh nhận xét. |
| **4.HĐ vận dụng :** *(2 phút)* | |
| - HS nêu | - Qua bài này, em học được điều gì từ dì Năm ? |
| - HS nghe và thực hiện | - Sưu tầm những câu chuyện về những người dân mưu trí, dũng cảm giúp đỡ cán bộ trong những năm tháng chiến tranh chống Pháp, Mĩ. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố kiến thức về cộng, trừ, nhân, chia hỗn số và biết so sánh các hỗn số.

- Biết cộng, trừ, nhân, chia hỗn số và biết so sánh các hỗn số.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất**:

- Ham tìm tòi, khám phá kiến thức, yêu thích môn học chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Yêu thích môn toán, cẩn thận chính xác.

**II. CHUẨN BỊ:**

# - GV: SGK

- HS: SGK, vở viết

# **III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(5 phút)* | |
| - Lớp trưởng tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung là ôn lại các kiến thức về hỗn số, chẳng hạn:  + Hỗn số có đặc điểm gì ?  + Phần phân số của HS có đặc điểm gì ?  + Muốn thực hiện các phép tính với hỗn số ta cần thực hiện như thế nào ? | - GV nhận xét, đánh giá |
| **2. Hình thành kiến thức mới (2 phút)** |  |
| - HS ghi vở | - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **3. HĐ thực hành, luyện tập (25 phút)** | |
| **Bài 1:(** 2 ý đầu): **HĐ cá nhân**  - Chuyển các hỗn số sau thành phân số.  - Học sinh làm bài vào vở, báo cáo kết quả    **Bài 2** (a,d): **HĐ nhóm đôi**  - So sánh các hỗn số  - HS làm bài cặp đôi, báo cáo kết quả  + Cách 1: Chuyển 2 hỗn số thành phân số rồi so sánh    ta có  + Cách 2: So sánh từng phần của hỗn số.  Phần nguyên: 3>2 nên  - Học sinh làm phần còn lại, đổi chéo vở để kiểm tra  và  ta có  và  vì  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Chuyển các hỗn số sau thành phân số rồi thực hiện phép tính:  - Học sinh làm vào vở phần a,b. | - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  -Yêu cầu HS nêu lại cách chuyển và làm bài  - Giáo viên cùng học sinh nhận xét.  *- Kết luận***:** Muốn chuyển HS thành PS ta lấy PN nhân với MS rồi cộng với TS và giữ nguyên MS.  - Nêu yêu cầu  - Yêu cầu học sinh suy nghĩ tìm cách so sánh 2 hỗn số  - GV nhận xét từng cách so sánh mà HS đưa ra, để thuận tiện bài tập chỉ yêu cầu các em đổi hỗn số về phân số rồi so sánh như so sánh 2 phân số  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Kết luận: GV nêu cách so sánh hỗn số.  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  *- Kết luận:* Muốn thực hiện các phép tính với HS ta chuyển các hỗn số đó thành PS rồi thực hiện như đối với PS. |
| **4.HĐ vận dụng :** *(3 phút)* | |
| - HS nêu | - Cho HS nêu lại cách chuyển đổi hỗn số thành phân số và ngược lại chuyển đổi phân số thành hỗn số. |
| - HS nghe và thực hiện | - Tìm hiểu thêm xem cách so sánh hỗn số nào nhanh nhất. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Chính tả***

**THƯ GỬI CÁC HỌC SINH**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Thuộc lòng đoạn viết chính tả.

- Viết đúng chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.

- Củng cố kiến thức về cấu tạo của vần, cách đặt dấu thanh ở âm chính.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất**:

- Ham tìm tòi, khám phá kiến thức, yêu thích môn học chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm: Thích viết chính tả.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên:Bảng kẻ sẵn mô hình cấu tạo vần

- Học sinh: Vở viết.

# **III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(5 phút)* | |
| - HS chia thành 2 đội chơi, mỗi đội 8 em thi tiếp sức viết vào mô hình trên bảng(mỗi em viết 1 tiếng). Đội nào nhanh hơn và đúng thì đội đó chiến thắng.  - HS trả lời: Âm đệm, âm chính, âm cuối  - HS nghe | - Cho HS tổ chức trò chơi "Tiếp sức" với nội dung như sau: Cho câu thơ: *Trăm nghìn cảnh đẹp, dành cho em ngoan.* Với yêu cầu hãy chép vần của các tiếng có trong câu thơ vào mô hình cấu tạo vần?  - Phần vần của tiếng gồm những bộ phận nào?  - Giáo viên nhận xét, đánh giá |
| **2.Hình thành kiến thức mới** *(2 phút)* | |
| - HS ghi vở | - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **3. HĐ Luyện tập** | |
| **HĐ chuẩn bị viết chính tả.** *(5 phút)*  *\*Trao đổi về nội dung đoạn viết*  - HS đọc thuộc lòng đoạn chính tả  - Niềm tin của Người đối với các cháu thiếu nhi ­- những chủ nhân tương laincủa đất nước.  *\*Hướng dẫn viết từ khó*  - *Yếu hèn, kiến thiết, vinh quang*.  - HS viết vào nháp các từ khó | - Gọi 2 HS đọc thuộc lòng đoạn viết.  - Câu nói đó của Bác thể hiện những điều gì?  - Đoạn văn có từ nào khó viết?  - Luyện viết từ khó |
| **HĐ viết bài chính tả.** *(15 phút)*  - HS viết bài vào vở  - Thực hiện soát lỗi | - Yêu cầu HS viết bài vào vở  - HS đổi chéo vở, mở SGK soát lỗi |
| **HĐ chấm và nhận xét bài.** *(5 phút)*  - HS xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bàng bút mực.  - Lắng nghe | - Cho HS tự soát lại bài của mình theo bài trên bảng lớp.  - GV chấm nhanh 5 - 7 bài  - Nhận xét |
| **HĐ làm bài tập:** *(7 phút)* | |
| **Bài 2: HĐ cá nhân**  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - Lớp làm vở, báo cáo kết quả  - HS nghe  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - 1 em đọc, làm bài cặp đôi, chia sẻ kết quả  - Dấu thanh được đặt ở âm chính của vần.  - Học sinh nhắc lại. | - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu và mẫu của bài tập  - Yêu cầu học sinh tự làm bài tập  - GV nhận xét  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài tập  - Dựa vào mô hình cấu tạo vần. Hãy cho biết khi viết dấu thanh được đặt ở đâu?  \*KL: Dấu thanh được đặt ở âm chính. Dấu nặng đặt dưới âm chính, các dấu khác đặt ở trên âm chính. |
| **4.HĐ vận dụng :** *(2 phút)* | |
| - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện | - Phân tích cấu tạo vần của các tiếng: *xóa, ngày, cười.*  - Học thuộc quy tắc đánh dấu thanh. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Khoa học***

**CẦN LÀM GÌ ĐỂ CẢ MẸ VÀ EM BÉ ĐỀU KHOẺ?**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được những việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc phụ nữ mang thai.

- Giúp đỡ phụ nữ có thai.

**2. Năng lực:**

***-*** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất**:

- Ham tìm tòi, khám phá kiến thức, yêu thích môn học chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm: Luôn có ý thức giúp phụ nữ có thai.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh ảnh

- Học sinh: Sách giáo khoa.

# **III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của HS | Hoạt động của GV |
| **1. Hoạt động Khởi động (3’)** |  |
| - Lớp trưởng tổ chức trò chơi "Hỏi nhanh- Đáp đúng" với câu hỏi sau:  + Nêu quá trình thụ tinh  + Mô tả một vài giai đoạn phát triển của thai nhi  - HS nghe | - Nhận xét. |
| **2.Hình thành kiến thức mới (2')** | |
| - HS ghi vở | - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **3. HĐ Luyện Tập (20')** | |
| **\* HĐ1:** *Phụ nữ có thai nên và không nên làm gì ?*  - Chia 4 nhóm, thảo luận và ghi vào phiếu  .  - Đại diện nhóm lên trình bày  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm khác  - HS đọc  **\*HĐ2:** *Trách nhiệm của mọi thành viên trong gia đình với phụ nữ có thai.*  - Thảo luận theo cặp  - Trình bày trước lớp  - Nhận xét bổ sung  - Nhóm trưởng phân vai, trình diễn trước lớp, nhóm khác nhận xét bổ sung  - HS nhắc lại kết luận | - Y/c HS Quan sát H1, 2, 3, 4  - Thảo luận theo nhóm 4 điền vào phiếu học tập  - Phụ nữ có thai nên và không nên làm gì? Tại sao?  *- Kết luận:* Sử dụng mục bạn cần biết trang 12 SGK  - Y/c HS quan sát hình 5,6,7/T13  Thảo luận nhóm 2 câu hỏi:  - Mọi người trong gia đình cần phải làm gì để thể hiện sự quan tâm chăm sóc đối với phụ nữ có thai? Việc làm đó có ý nghĩa gì?  - Y/c đóng vai thể hiện  - Kết luận sử dụng mục bạn cần biết trang 13 SGK |
| **4.HĐ vận dụng (10')** | |
| - HS thi đua kể tiếp sức.  - Dặn chuẩn bị tiết sau:Từ lúc sơ sinh đến tuổi dậy thì. | - Thi đua: (2 dãy) Kể những việc nên làm và không nên làm đối với người phụ nữ có thai?  - HS nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Lịch sử***

**CUỘC PHẢN CÔNG Ở KINH THÀNH HUẾ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Tường thuật được sơ lược cuộc phản công ở kinh thành Huế do Tôn Thất Thuyết và một số quan lại yêu nước tổ chức

- Biết tên một số người lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào Cần Vương

- Nêu tên một số đường phố, trường học, liên đội thiếu niên Tiền phong,... ở địa phương mang tên những nhân vật nói trên.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

**3. Phẩm chất**:

Tự hào về truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên: Lược đồ kinh thành Huế năm 1885.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

# **III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(5 phút)* | | |
| - HS tổ chức lớp thành 2 đội thi, mỗi đội gồm 5 em. Các HS còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi. HS chơi tiếp sức. Khi có hiệu lệnh chơi, mỗi em viết một đề nghị canh tân đất nước của NTT lên bảng. Hết thời gian, đội nào viết được đúng và nhanh hơn thì đội đó thắng.  - Lắng nghe  **2.Hình thành kiến thức mới** *(3 phút)*  - HS ghi vở | | - Cho HS tổ chức thi: Nêu những đề nghị chủ yếu canh tân đất nước của Nguyền Trường Tộ.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **3. HĐ Luyện tập** *(24 phút)* | | |
| ***\* HĐ1****: Người đại diện phái chủ chiến.* | | |
| - Đọc SGK, thảo luận.  - Đại diện nhóm báo cáo, lớp theo dõi và bổ sung ý kiến.  - Quan lại triều đình nhà Nguyễn chia thành 2 phái :  + Phái chủ hòa : chủ trương thương thuyết với thực dân Pháp  + Phái chủ chiến, đại diện là Tôn Thất Thuyết, chủ trương cùng nhân dân tiếp tục chiến đấu chống thực dân Pháp…  - Nhân dân không khuất phục, đứng lên khởi nghĩa. | | - Thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi:  + Quan lại triều đình nhà Nguyễn có thái độ đối với thực dân Pháp như thế nào ?  + Nhân dân ta phản ứng như thế nào trước sự việc triều đình kí hiệp ước với thực dân Pháp ?  ***\* Kết luận***: Sau khi triều đình nhà Nguyễn kí hiệp ước công nhận quyền đô hộ của thực dân Pháp, nhân dân vẫn kiên quyết chiến đấu. Các quan lại nhà Nguyễn chia thành hai phái đối đầu nhau. |
| ***HĐ2****: Nguyên nhân, diễn biến và ý nghĩa cuộc phản công ở kinh thành Huế.* | | |
| - Thảo luận nhóm 4: Đọc nội dung SGK từ: "Khi biết … tàn phá", trao đổi và trả lời các câu hỏi.  - Một vài HS nêu ý kiến và lớp nhận xét, bổ sung. | - Hướng dẫn HS thảo luận theo nội dung câu hỏi:  + Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc phản công ở kinh thành Huế ?  + Hãy thuật lại cuộc phản công ở kinh thành Huế? (Cuộc phản công diễn ra khi nào? Ai là người lãnh đạo? Tinh thần phản công của quân ta như thế nào? Vì sao cuộc phản công thất bại ?)  - Nhận xét về kết quả thảo luận và kết thúc việc 2.  \* Nêu vấn đề để chuyển sang việc 3. | |
| ***HĐ 3****: Tôn Thất Thuyết, vua Hàm Nghi và phong trào Cần Vương.* | | |
| - 2 HS lần lượt nêu ý kiến trước lớp.  + Đưa vua Hàm Nghi cùng đám tùy tùng lên rừng.  + Ra chiếu Cần Vương kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên giúp vua cứu nước.  - Lớp nhận xét và bổ sung.  -Hoạt động nhóm đôi, chia sẻ các thông tin, hình ảnh sưu tầm được (đã chuẩn bị trước)  - Đọc ghi nhớ SGK, trang 9 | | + Sau khi cuộc phản công ở kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết đã làm gì ?Việc làm đó có ý nghĩa như thế nào đối với phong trào chống Pháp của nhân dân ta ?  - Gọi HS trình bày  - Nhận xét và hỏi thêm ***HS M3,4***: Em hãy nêu các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu hưởng ứng chiếu Cần Vương ?  \* GV kết thúc việc 3  \* Chốt nội dung toàn bài. |
| **4. Hoạt động v**ận **dụng: (3 phút)** | | |
| - HS nêu.  - HS nghe và thực hiện | | - Em biết gì về phong trào Cần Vương?  - Sưu tầm thêm các câu chuyện về các nhân vật của phong trào Cần Vương |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ba ngày 21 tháng 9 năm 2021*

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố kiến thức về phân số thập phân.

- Biết chuyển phân số thành phân số thập phân**,** hỗn số thành phân số**,** chuyển số đo từ đơn vị bé ra đơn vị lớn hơn, số đo có hai tên đơn vị đo thành số đo có một tên đơn vị đo.

**2. Năng lực:**  - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**:

- Ham tìm tòi, khám phá kiến thức, yêu thích môn học chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Yêu thích môn toán, cẩn thận chính xác.

**II. CHUẨN BỊ:**

# - GV: SGK

- HS: SGK, vở viết

# **III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(3 phút)* | |
| - HS chơi trò chơi: Quản trò nêu một hỗn số bất kì (dạng đơn giản), chỉ định một bạn bất kì, bạn đó nêu nhanh phân số được chuyển từ hỗn số vừa nêu. Bạn nào không nêu được thì chuyển sang bạn khác.  - HS nghe  **2.Hình thành kiến thức mới**  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hỏi nhanh - Đáp đúng"    - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **3. HĐ Luyện Tập** *(30 phút)* | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Học sinh đọc yêu cầu bài tập .  - Những phân số có mẫu số là 10, 100... gọi là các phân số thập phân.  - Trước hết ta tìm 1 số nhân với mẫu số (hoặc mẫu số chia cho số đó) để có mẫu số là 10, 100... sau đó nhân (chia) cả TS và MS với số đó để được phân số thập phân bằng phân số đã cho  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả      - HS theo dõi  **Bài 2**:(2 hỗn số đầu) **HĐ cá nhân**  - Chuyển các hỗn số thành phân số:  - Nhân phần nguyên với mẫu số rồi cộng với tử số của phần phân số ta được tử số của phân số. Còn mẫu số là mẫu số của phần phân số.  - Học sinh làm vở, báo cáo kết quả    **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Viết phân số thích hợp vào chỗ trống  - HS làm vở, báo cáo  a, 1dm = m b, 1g = kg  3dm = m 8g = kg  9dm = m 25g = kg  - HS nhận xét  **Bài 4: HĐ nhóm**  - HS thảo luận nhóm 4 tìm cách làm.  - Học sinh nêu cách làm:    hoặc    - HS làm vở, chia sẻ trước lớp  + 2m 3dm = 2m + m = 2m  + 4m 37cm = 4m + m = 4m  + 1m 53cm = 1m + m = 1m  - HS nghe | - Gọi HS đọc yêu cầu, TLCH:  + Những phân số như thế nào thì gọi là phân số thập phân?  + Nêu cách viết phân số đã cho thành phân số thập phân?  - Yêu cầu học sinh tự làm bài    - Giáo viên nhận xét.  - Nêu yêu cầu của bài tập?  - Có thể chuyển 1 hỗn số thành 1 phân số như thế nào?  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét chữa bài, yêu cầu HS nêu lại cách chuyển  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập .  - Yêu cầu HS làm bài    - Giáo viên cùng học sinh nhận xét.  - Giáo viên ghi bảng 5m7dm = ?m  - Hướng dẫn học sinh chuyển số đo có 2 tên đơn vị thành số đo 1 tên viết dưới dạng hỗn số.  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên cùng học sinh nhận xét. |
| **4.HĐ vận dụng :** *(2 phút)* | |
| - HS nghe và thực hiện | - Vận dụng cách chuyển đổi đơn vị đo độ dài vào cuộc sống. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Luyện từ và câu***

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN DÂN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

Xếp được từ ngữ cho trước về chủ điểm *Nhân dân* vào nhóm thích hợp(BT1), nắm được một số thành ngữ, tục ngữ nói về phẩm chất tốt đẹp của người Việt Nam (BT2), hiếu nghĩa của từ *đồng bào*, tìm được một số từ bắt đầu bằng tiếng *đồng*, đặt câu với một từ có tiếng *đồng* vừa tìm được(BT3).

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất**: Ham tìm tòi, khám phá kiến thức, yêu thích môn học chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm:: Thích tìm thêm từ thuộc chủ điểm.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bút dạ, bảng nhóm làm BT1

- Học sinh: Vở, SGK

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(4 phút)* | |
| - HS nối tiếp nhau đọc  - HS nghe  **2.Hình thành kiến thức mới**  - HS ghi vở | - Cho HS thi đọc đoạn văn miêu tả có dùng những từ miêu tả đã cho viết lại hoàn chỉnh.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **3. HĐ Luyện tập** *(28 phút)* | |
| **Bài 1**: **HĐ cặp đôi**  - Học sinh đọc yêu cầu bài tập  - HS theo dõi.  - Học sinh thảo luận nhóm 2 cùng làm bài.  - Đại diện một vài cặp trình bày bài.  a) Công nhân: thợ điện - thợ cơ khí.  b) Nông dân: thợ cấy - thợ cày.  c) Doanh nhân: tiểu thương, chủ tiệm.  d) Quân nhân: đại uý, trung sĩ.  e) Trí thức: giáo viên, bác sĩ, kỹ sư.  g) Học sinh: HS tiểu học, HS trung học  -Người chủ cửa hàng kinh doanh  - Người lao động chân tay, làm việc ăn lương  - Người làm việc trên đồng ruộng, sống bằng nghề làm ruộng  - Là những người lao động trí óc, có tri thức chuyên môn  - Những người làm nghề kinh doanh  **Bài 2**: **HĐ nhóm**  - Học sinh đọc  - Các nhóm thảo luận theo nội dung giáo viên hướng dẫn  - Đại diện mỗi nhóm, trình bày một câu tục ngữ hoặc thành ngữ  + *Chịu thương chịu khó*: phẩm chất của người Việt Nam cần cù, chăm chỉ, chịu đựng gian khổ khó khăn, không ngại khó, ngại khổ.  + *Dám nghĩ dám làm*: phẩm chất của người Việt Nam mạnh dạn, táo bạo nhiều sáng kiến trong công việc và dám thực hiện sáng kiến đó.  + *Muôn người như một*: đoàn kết thống nhất trong ý chí và hành động.  + *Trọng nghĩa khinh tài*: luôn coi trọng tình cảm và đạo lý, coi nhẹ tiền bạc.  + *Uống nước nhó nguồn*: biết ơn người đem lại điều tốt lành cho mình.  - Học sinh đọc (3 em)  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - 1 học sinh đọc nội dung bài tập  - Học sinh thảo luận nhóm đôi.  - Người Việt Nam ta gọi nhau là đồng bào vì đều sinh ra từ bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ.  - Đồng chí, đồng bào, đồng ca, đồng đội, đồng thanh, ….  - Học sinh trao đổi với bạn bên cạnh để cùng làm.  - Viết vào vở từ 5 đến 6 từ.  -Học sinh nối tiếp nhau làm bài tập phần 3  + Cả lớp đồng thanh hát một bài.  + Cả lớp em hát đồng ca một bài. | - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Giáo viên giải nghĩa từ:Tiểu thương. (Người buôn bán nhỏ)  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 tự làm bài  - Trình bày kết quả  - Giáo viên nhận xét  - Y/c HS nêu nghĩa một số từ.  - Chủ tiệm là những người như thế nào?  - Tại sao thợ điện, thợ cơ khí xếp vào nhóm công nhân?  - Tại sao thợ cày, thợ cấy xếp vào nhóm nông dân?  - Trí thức là những người như thế nào?  - Doanh nhân là gì?  - Học sinh đọc yêu cầu bài tập  - Chia 4 nhóm thảo luận theo yêu cầu:  + Đọc kỹ các câu tục ngữ, thành ngữ.  + Tìm hiểu nghĩa các câu TN-TN  + Giáo viên nhắc nhở HS: có thể dùng nhiều từ đồng nghĩa để giải thích  - Trình bày kết quả  - Giáo viên nhận xét  - Yêu cầu học sinh thuộc lòng các câu thành ngữ, tục ngữ.  - Giáo viên nhận xét.  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi:  1. Vì sao người Việt Nam ta gọi nhau là đồng bào?  2. Tìm từ bắt đầu bằng tiếng đồng.  3. Đặt câu với mỗi từ tìm được. |
| **4. HĐ v**ận dụng**:** *(3 phút)* | |
| - HS nêu  - Lắng nghe và thực hiện | - Đọc thuộc các câu thành ngữ, tục ngữ ở bài tập 2.  - Sưu tầm thêm các câu tục ngữ, thành ngữ nói về phẩm chất tốt đẹp của nhân dân Việt Nam. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)::**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------

***Kể chuyện***

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

- Kể được câu chuyện(đã chứng kiến, tham gia hoặc được biết qua truyền hình, phim ảnh hay đã nghe, đã đọc) về người có việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương đất nước.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất**: Kể chuyện tự nhiên, chân thật. Chăm chú nghe kể nhận xét đúng.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên: Tranh minh hoạ những việc tốt

- Học sinh: Vở, SGK

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(5 phút)* | |
| - HS kể  - HS bình chọn bạn kể hay nhất.  **2.Hình thành kiến thức mới**  - HS ghi vở | - Cho HS thi kể lại một câu chuyện đã nghe hoặc đã học về các vị anh hùng, danh nhân  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **3. HĐ Luyện Tập**  **HĐ tìm hiểu, lựa chọn chuyện** *(10 phút)* | |
| - 3 HS nối tiếp đọc 3 gợi ý ở SGK  - Một số HS giới thiệu đề tài mình chọn  - HS viết nháp | - Gọi HS đọc đề bài  - Gạch chân từ quan trọng  - Gọi HS đọc gợi ý trong SGK  - Gọi HS nêu đề tài mình chọn  - Y/c HS viết ra nháp dàn ý  - Kể chuyện có mở đầu, diễn biến, kết thúc |
| **3. HĐ thực hành kể chuyện:** *(18 phút)* | |
| - HS kể theo cặp  - Thi kể trước lớp  - Mỗi em kể xong tự nói suy nghĩ về nhân vật trong câu chuyện hỏi bạn hoặc trả lời câu hỏi của bạn về nội dung ý nghĩa câu chuyện.  - Bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, bạn kể hay nhất. | - Tổ chức cho HS thi kể  - Nêu suy nghĩ của bản thân về nội dung,  ý nghĩa câu chuyện  - Tổ chức bình chọn HS kể hay nhất  - Tuyên dương |
| **4.HĐ vận dụng :** (*3phút)* | |
| - HS nêu.  - HS nêu | - Nhân vật chính trong câu chuyện là ai?  - Ý nghĩa câu chuyện ? |
| - HS nghe và thực hiện | - Về nhà kể cho người thân nghe.  - Xem tranh tập kể câu chuyện *Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai.* |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)::**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Đạo đức***

**CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ VIỆC LÀM CỦA MÌNH (TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết thế nào là có trách nhiệm về việc làm của mình. Khi làm việc gì sai biết nhận và sửa chữa.

- Ra quyết định và kiên định bảo vệ ý kiến đúng của mình

**2. Năng lực:**

***-*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**3. Phẩm chất**: Không tán thành với những hành vi trốn tránh trách nhiệm, đỗ lỗi cho người khác.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa

- Học sinh: Vở, SGK

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động** (5’) | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  **2.Hình thành kiến thức mới**  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau:  + Em đã làm được những việc gì để xứng đáng là HS lớp 5?  + Việc làm đó của em mang lại kết quả như thế nào?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài. |
| **3. HĐ Luyện Tập (27')** | |
| **\*HĐ 1**: Tìm hiểu truyện *“Chuyện của bạn Đức”*  - HS hoạt động nhóm 4(nhóm trưởng điều khiển)  -HS lần lượt đọc”Chuyện của bạn Đức”  **+** Đức sút bóng trúng bà Doan đang gánh hàng làm bà ngã, đổ hàng…  **+** Đức cảm thấy cần phải chịu trách nhiệm việc mình đó làm…  **+** Đến gặp bà Doan, xin lỗi…  **+** Có trách nhiệm về việc mình đó làm…  - HS nghe  - HS đọc phần ghi nhớ ở SGK  **\* HĐ2:** Làm bài tập 1 trang 7  - HS thảo luận theo nhóm rồi trình bày kết quả:  Dấu +: a,b,d,g  Dấu -: c, đ,e  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe  **\*HĐ 3:** Bày tỏ thái độ  - HS bày tỏ thái độ bằng cách đưa thẻ.  - HS trả lời  - HS lắng nghe | - GV cho HS thảo luận nhóm 4, đọc truyện và trả lời câu hỏi:  + Đức đã gây ra chuyện gì?  + Sau khi gây ra chuyện Đức cảm thấy như thế nào?  + Đức nên làm gì? Vì sao?  - GV nhận xét  *- Kết luận :* Mỗi người phải chịu trách nhiệm về việc làm của mình.  - GV phát phiếu ghi bài tập 1 và nêu yêu cầu: Cần đánh dấu + trước những biểu hiện của người sống có trách nhiệm, dấu - trước biểu hiện của người sống vô trách nhiệm  - GV nhận xét, kết luận  - GV lần lượt nêu từng ý kiến ở bài tập 2 và yêu cầu HS bày tỏ thái độ bằng cách :  + Đưa thẻ đỏ nếu tán thành , đưa thẻ xanh nếu phản đối.  -Kết luận :  + Tán thành ý kiến :a, đ  + Phản đối ý kiến :b,c,d |
| **4.Hoạt động v**ận **dụng:** (3’) | |
| - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện | - Qua câu bài học trên em học được điều gì ?  - Về nhà mỗi tổ chuẩn bị đóng vai để xử lý 1 tình huống ở bài tập3. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)::**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ tư ngày 22 tháng 9 năm 2021*

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức:**

***-*** Biết cộng, trừ phân số, hỗn số.

- Chuyển các số đo có hai tên đơn vị thành số đo có một tên đơn vị đo.

- Giải bài toán tìm một số biết giá trị một phân số của số đó.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

***3. Phẩm chất :***Ham tìm tòi, khám phá kiến thức, yêu thích môn học chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm: Yêu thích làm toán.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

# - GV: SGK

- HS: SGK, vở viết

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(3 phút)* | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  **2.Hình thành kiến thức mới** *(2 phút)*  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau:  + Nêu cách cộng hai phân số khác mẫu số.  + Nêu cách trừ hai phân số khác mẫu số.  + Nêu cách cộng 2 hỗn số.  + Nêu cách cộng 2 hỗn số.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **3. HĐ Luyện tập** *(26 phút)* | |
| **Bài 1**(a,b): **HĐ cá nhân**  - Tính  - Học sinh tự làm rồi chữa chia sẻ kết quả    **Bài 2**(a, b): **HĐ cá nhân**  - Tính  - Học sinh làm rồi báo cáo với giáo viên      **Bài 4**( ý 1, 3,4): **HĐ cặp đôi**  - Viết các số đo độ dài (theo mẫu)  - HS thực hiện  - Học sinh làm bài, đổi chéo vở để kiểm tra.  8dm 9cm = 8dm + dm = dm  12cm 5mm =12cm +cm = cm  - HS đọc  - Cả lớp theo dõi  - Vẽ sơ đồ đoạn thẳng biểu thị  - HS làm bài vào vở, chia sẻ cách làm  Bài giải:  Một phần mười quãng đường AB dài là:  12 : 3 = 4 (km)  Quảng đường AB dài là:  4 x 10 = 40 (km)  Đáp số: 40km. | - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên nhận xét, kết luận  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Giáo viên nhận xét, kết luận  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS thảo luận tìm cách thực hiện  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên nhận xét .  **Bài 5: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - Hướng dẫn HS phân tích đề  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài |
| **3. 4.HĐ vận dụng :** *(3 phút)* | |
| - HS làm | - Gọi 2 HS lên làm nhẩm  a. m =...dm  b.dm =..cm  - Củng cố cho HS về đổi đơn vị đo độ dài |
| **4. HĐ sáng tạo:*(****3 phút)* | |
| - HS thực hiện | - Đo độ dài quyển sách giáo khoa Toán 5 và đổi về đơn vị đo là đề - xi - mét. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tập đọc***

**LÒNG DÂN** (Tiếp)

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

***-*** Hiểu nội dung, ý nghĩa vở kịch: Ca ngợi mẹ con dì Năm dũng cảm, mưu trí lừa giặc cứu cán bộ.

- Đọc đúng ngữ điệu các câu kể, hỏi, cảm, khiến; biết đọc ngắt giọng, thay đổi giọng đọc phù hợp tính cách nhân vật và tình huống trong đoạn kịch.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất :***Yêu thích đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc , bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(5phút)* | |
| - HS thi đọc phân vai  -HS nhận xét, bình chọn các nhóm.  - HS nghe  **2.Hình thành kiến thức mới**  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức thi đọc phân vai lại vở kịch “ Lòng dân” (Phần 1)  - Nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **3. HĐ Luyện Tập**  **HĐ Luyện đọc:** *(12 phút)* | |
| - HS theo dõi  - HS theo dõi  - Nhóm trưởng điều khiển:  + HS đọc lần 1 + Luyện đọc từ khó, câu khó  tía, mầy, hổng, chỉ, nè …  Để tôi đi lấy, chú toan đi, cai cản lại  Chưa thấy....  + HS đọc lần 2 + Giải nghĩa từ  - HS luyện đọc theo cặp  - 1 HS đọc toàn bài  - Học sinh theo dõi | - GV đọc mẫu  - Giáo viên chia đoạn để luyện đọc.  + Đoạn 1: *Từ đầu ⭢ lời chú cán bộ.*  + Đoạn 2: *Tiếp ⭢ lời dì Năm.*  + Đoạn 3: *Phần còn lại.*  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm    - Đọc theo cặp  - Đọc toàn bài  - Giáo viên nhận xét |
| **HĐ Tìm hiểu bài:** *(8 phút)* | |
| - Nhóm trưởng điều khiển, báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Khi giặc hỏi An: Ông đó phải tía mầy không? An trả lời hổng phía tía làm cai hí hửng … cháu kêu bằng ba, chú hổng phải tía.  - Dì vờ hỏi chú cán bộ để giấy tờ chỗ nào, rồi nói tên, tuổi của chồng, tên bố chồng để chú cán bộ biết mà nói theo.  - Vì vở kịch thể hiện tấm lòng của người dân với cách mạng. Người dân tin yêu cách mạng sẵn sàng xả thân bảo vệ cán bộ cách mạng trong lòng dân là chỗ dựa vững chắc nhất của cách mạng.  - HS nghe. | - Cho HS hoạt động nhóm 4 để trả lời câu hỏi:  1. An đã làm cho bọn giặc mừng hụt như thế nào?  2. Những chi tiết nào cho thấy dì Năm ứng xử rất thông minh?  3. Vì sao vở kịch được đặt tên là “Lòng dân” .  - Kết luận: Bằng sự mưu trí, dũng cảm, mẹ con dì Năm đã lừa được bọn giặc, cứu anh cán bộ. |
| **HĐ Đọc diễn cảm:** *(8 phút)* | |
| - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - 2 cặp HS thi đọc .  - HS nhận xét, bình chọn | - Hướng dẫn 1 tốp HS đọc diễn cảm 1 đoạn kịch theo cách phân vai.  - Giáo viên tổ chức cho từng tốp học sinh đọc phân vai.  - Giáo viên và cả lớp nhận xét |
| **4.HĐ vận dụng :** *(2 phút)* | |
| - HS nhắc lại | - Nhắc lại nội dung vở kịch. |
| - HS nêu | - Sau bài học, em có cảm nghĩ gì về tình cảm của những người dân dành cho cách mạng ? |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)::**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tập làm văn***

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

**I. MỤC TIÊU**

***1.Kiến thức:***

- Tìm được dấu hiệu báo cơn mưa sắp đến, những từ ngữ tả tiếng mưa và hạt mưa, tả cây cối, con vật, bầu trời trong bài *Mưa rào*; từ đó nắm được cách quan sát và chọn lọc chi tiết trong bài văn miêu tả.

- Lập được dàn ý bài văn miêu tả cơn mưa.

***2. Năng lực: Năng lực chung / Năng lực đặc thù***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

***3. Phẩm chất:*** Thích tả cảnh. Giáo dục cho các em biết yêu quý cảnh vật xung quanh. Từ đó giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng nhóm, bút dạ. Dàn bài mẫu.

- HS: SGK,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(5 phút)* | |
| - HS thực hiện  **2.Hình thành kiến thức mới**  - HS nghe | - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS về ghi chép quan sát cơn mưa  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **3. HĐ Luyện Tập**  **HĐ thực hành:** *(27phút)* | |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Học sinh đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp theo dõi SGK.  - Cả lớp đọc thầm bài ***Mưa rào.***  - Trao đổi cặp đôi trả lời các câu hỏi.  - Mây: nặng, đặc xịt, lổm ngổm đầy trời, tản ra từng nằm nhỏ....  - Gió: thổi giật, đổi mát lạnh...  - Lúc đầu: lẹt đẹt, lách tách, về sau mưa ù xuống...  - Hạt mưa: những giọt nước lăn xuống….  - Trong mưa: lá đào, na, là sói vẫy run rẩy.  - Con gà trống ướt lướt thướt, ngật ngưỡng tìm chỗ trú.  + Sau trận mưa: …  - Bằng mắt, tai mũi, cảm giác của làn  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Một học sinh đọc yêu cầu bài tập  - HS chuẩn bị  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm TLCH.  - Giới thiệu địa điểm quan sát cơn mưa hay dấu hiệu báo mưa sắp đến  - Thời gian, miêu tả từng cảnh vật trong mưa.  - Mây, gió, bầu trời, mưa, con vật, cây cối, con người, chim muông.  - Cảm xúc của mình hoặc cảnh vật tươi sáng sau cơn mưa.  - Mỗi HS tự lập dàn ý vào vở, 2 HS làm bảng nhóm.  - HS làm bài bảng nhóm, trình bày  - Học sinh sửa lại dàn bài của mình.  - HS nối tiếp nhau trình bày | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Đọc bài mưa rào  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp  - GV cùng HS nhận xét. Chốt lời giải  + Câu a: Những dấu hiệu báo cơn mưa sắp đến.  + Câu b: Những từ tả tiếng mưa và hạt mưa từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc.  + Câu c: Những từ ngữ chỉ cây cối, con vật, bầu trời trong và sau trận mưa.  + Câu d: Tác giả đã quan sát cơn mưa bằng những giác quan nào?  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - Cho HS hoạt động nhóm 4, thảo luận trả lời các câu hỏi:  + Phần mở bài cần nêu gì ?  + Cần tả cơn mưa theo trình tự nào?  + Những cảnh vật nào thường gặp trong mưa?  + Kết thúc nêu ý gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - Trình bày kết quả  - Giáo viên nhận xét bổ sung.  - Yêu cầu HS dưới lớp trình bày  - Giáo viên chấm những dàn ý tốt |
| **4.HĐ vận dụng :** *(3 phút)* | |
| - HS nhắc lại  - Lắng nghe và thực hiện | - Nhắc lại cấu tạo của bài văn tả cảnh.  - Về nhà hoàn chỉnh dàn ý bài văn tả cơn mưa. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)::**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ năm ngày 23 tháng 9 năm 2021*

***Luyện từ và câu***

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức:**

+ Biết sử dụng đúng từ đồng nghĩa một cách thích hợp. Hiểu ý nghĩa chung của một số tục ngữ.

+ Dựa theo ý 1 khổ thơ trong bài *Sắc màu em yêu*, viết được đoạn văn miêu tả sự vật có sử dụng 1, 2 từ đồng nghĩa

***2. Năng lực: Năng lực chung / Năng lực đặc thù***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất :***Ham tìm tòi, khám phá kiến thức, yêu thích môn học chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm: Thích tìm nhiều từ đồng nghĩa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bút dạ, bảng phụ....

- Học sinh: Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(5 phút)* | |
| - HS nối tiếp nhau nói  **2.Hình thành kiến thức mới** | - Gọi học sinh làm lại bài 2, 4  - Giáo viên giới thiệu bài học hôm nay |
| **3. HĐ Luyện Tập**  **HĐ thực hành** *(27 phút)* | |
| **Bài 1:**  - Học sinh đọc bài tập.  -Học sinh thảo luận nhóm đôi làm bài.  -3 học sinh làm bảng nhóm  - 2 học sinh đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh  - Mang một vật nào đó đến nơi khác (vị trí khác).  - Vì: *đeo* là mang một vật nào đó kiểu dễ tháo cởi, *vác* nghĩa là chuyển vật nặng hoặc cồng kềnh bằng cách đặt lên vai. Chiếc ba lô con cóc nhẹ nên dùng từ đeo là phù hợp.  **Bài 2:**  - Cả lớp theo dõi  - Học sinh thảo luận chọn 1 ý giải thích đúng ý nghĩa chung của cả 3 câu tục ngữ.  - Nghĩa chung: gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên.  - Học sinh đọc thuộc cả 3 câu.  **Bài 3:**  - Học sinh đọc yêu cầu bài tập  - 8 học sinh đọc nối tiếp thuộc lòng.    - Em thích khổ thơ 2. Ở đây có rất nhiều sự vật màu xanh: cánh đồng, rừng núi, nước biển, bầu trời.  - Xanh mượt, xanh non, xanh rì, xanh mát, xanh thẫm.  - 2 HS viết vào bảng nhóm, cả lớp viết vào vở  - Thiên nhiên có muôn màu, muôn sắc nhưng em thích nhất là màu xanh. Bởi màu xanh là màu của hoà bình, màu của sự sống. Cánh đồng lúa đang thì con gái xanh mượt, luống rau mẹ trồng xanh non trông thật ngon mắt. Con mương dẫn dòng nước xanh mát vào tưới cho đồng ruộng. Lũy tre xanh rì bao bọc lấy làng xóm quê hương. Xa xa, dãy núi xanh thẫm. Cảnh vật quê hương thật thanh bình. | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh làm việc theo cặp, giáo viên đánh số thứ tự vào các ô trống.  - Giáo viên nhận xét lời giải đúng  - Yêu cầu HS đọc lại đoạn văn  - Các từ: xách, đeo, khiêng, kẹp, vác cùng có nghĩa chung là gì?  - Tại sao không nói: Bạn Lệ vác trên vai chiếc ba lô con cóc?  - Học sinh đọc yêu cầu.  - Chia nhóm 4 học sinh thảo luận và làm bài.  ( “cội” là “gốc” )  - Gọi nhóm trình bày.  - Yêu cầu học sinh đọc thuộc lòng các câu tục ngữ.  - Giáo viên nhận xét.  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh đọc thuộc lòng đoạn thơ “Sắc màu em yêu”.  - Em chọn khổ thơ nào để miêu tả khổ thơ có màu sắc và sự vật nào?  - Tìm từ đồng nghĩa của màu xanh?  - Chọn các sự vật ứng với mỗi màu sắc để viết một đoạn văn miêu tả?  - Yêu cầu học sinh viết bài.  - Trình bày kết quả  - Giáo viên nhận xét, sửa chữa lỗi câu từ. |
| **4.HĐ vận dụng :** *(3 phút)* | |
| - Lắng nghe và thực hiện | - Nhận xét giờ học.  - Viết lại đoạn văn bài tập 3. |
| - Lắng nghe và thực hiện | - Vận dụng kiến thức về từ đồng nghĩa để nói và viết cho phù hợp. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)::**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

------------------------------------------------------------------------------------------------------

***Tập làm văn***

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Nắm được ý chính của 4 đoạn văn và chọn một đoạn để hoàn chỉnh theo yêu cầu của bài tập1.

- Dựa vào dàn ý bài văn miêu tả cơn mưa đã lập trong tiết trước viết một đoạn văn có chi tiết và hình ảnh hợp lí.

\* GD BVMT: HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, có tác dụng giáo dục BVMT.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất :***Giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, giáo dục bảo vệ môi trường.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

# - GV: Bút dạ, 2 đến 3 tờ giấy khổ to

- HS: SGK, vở viết

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(5 phút)* | |
| - HS trình bày  - HS theo dõi  **2.Hình thành kiến thức mới**  - HS ghi vở | - Cho HS thi trình bày dàn ý của bài văn miêu tả một cơn mưa.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài -Ghi bảng |
| **3. HĐ Luyện Tập** *(25 phút)* | |
| **Bài 1**: **HĐ cặp đôi**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - 5 học sinh đọc nối tiếp từng đoạn văn chưa hoàn chỉnh.  - Tả quang cảnh sau cơn mưa.  - Học sinh trao đổi nhóm đôi.  - Các nhóm nối tiếp nhau phát biểu.  + Đoạn 1: Giới thiệu cơn mưa rào, ào ạt, tới rồi tạnh ngay.  + Đoạn 2: Ánh nắng và con vật sau cơn mưa.  + Đoạn 3: Cay cối sau cơn mưa.  + Đoạn 4: Đường phố và con người sau cơn mưa.  - Đoạn 1: viết thêm câu tả cơn mưa.  - Đoạn 2: viết thêm các chi tiết miêu tả chị gà mái tơ, đàn gà con, ...sau cơn mưa.  - Đoạn 3: viết thêm câu văn miêu tả một số cây, hoa sau cơn mưa.  - Đoạn 4: viết thêm câu tả hoạt động của con người trên đường phố.  - 4 em viết bảng nhóm, lớp làm vở  - 4 học sinh đọc đoạn văn.  - Lớp nhận xét bổ sung ý kiến  - Lắng nghe  **Bài 2**: HĐ cả lớp  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập  - Học sinh nối tiếp nhau ý kiến.  + Em viết đoạn văn tả quang cảnh trước khi cơn mưa đến.  + Em viết đoạn văn tả cảnh cơn mưa  + Em tả hoạt động của con người sau cơn mưa  - 2 HS viết bảng nhóm, HS viết vào vở  - 5-7 em đọc bài viết của mình  -HS nghe | - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Đề văn mà Quỳnh Liên làm gì?  - Yêu cầu học sinh thảo luận để xác định nội dung chính của mỗi đoạn?  - Yêu cầu HS phát biểu ý kiến.  - Em có thể viết thêm gì vào đoạn văn của bạn Quỳnh Liên?  - Yêu cầu học sinh tự làm bài  - Yêu cầu 4 em lên bảng và đọc đoạn văn  - Giáo viên nhận xét sửa chữa  - Yêu cầu các học sinh khác đọc  - Nhận xét, khen ngợi HS viết đạt yêu cầu  - Gọi học sinh đọc yêu cầu  - Em chọn đoạn văn nào để viết ?  - Yêu cầu học sinh tự làm bài  - Giáo viên gợi ý: đọc lại dàn ý bài văn tả cơn mưa mình đã lập để viết  - Yêu cầu học sinh trình bày bài  - Giáo viên nhận xét, sửa chữa |
| **4.HĐ vận dụng :** *(5 phút)* | |
| - HS nêu  - Lắng nghe và thực hiện | - Nhắc lại nội dung tiết học, vận dụng kiến thức vào viết văn.  - Dặn HS về nhà thực hành viết đoạn văn miêu tả và chuẩn bị bài học sau. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)::**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------------------**

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức:**

***-*** Biết nhân, chia hai phân số.

- Chuyển số đo có 2 tên đơn vị đo thành số đo dạng hỗn số với 1 tên đơn vị đo.

***2. Năng lực***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

***3. Phẩm chất :***Yêu thích môn toán, cẩn thận, chính xác.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK

- HS: SGK, vở viết

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(3 phút)* | |
| - HS chơi trò chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 3 thành viên. Khi có hiệu lệnh chơi, mỗi HS lên bảng làm nhanh 1 phép tính, sau đó tiếp đến bạn khác. Khi trò chơi két thúc, đội nào nhanh và đúng thì đội đó thắng.  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh và đúng hơn" với các phép tính sau:  a.  -  = ... b.  +  = ..... c.  -  +  =..  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **3. HĐ Luyện Tập**  **HĐ thực hành:** *(30 phút)*  **\*Mục tiêu:** Nắm vững kiến thức, làm được các bài tập theo yêu cầu.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Đọc yêu cầu bài 1.  - HS vào vở, báo cáo kết quả  **;**      - Học sinh trả lời.  - Học sinh nêu.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh nghe  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Tìm x:  - HS nêu  - Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả    **;**    **Bài 3**: **HĐ cá nhân**  - Cả lớp theo dõi  - HS theo dõi    1m 75cm = 1m + m = m    8m 8cm = 8m + m = m. | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Nhận xét chữa.  - Có thể hỏi thêm học sinh:  + Muốn nhân 2 phân số ta làm như thế nào?  + Muốn chia 2 phân số ta làm như thế nào?  + Muốn thực hiện các phép tính với hỗn số ta làm như thế nào?  - Giáo viên nhận xét  - Đọc yêu cầu bài 2.  - Yêu cầu HS nêu lại cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Nhận xét.  - Đọc yêu cầu bài 3.  - GV hướng dẫn mẫu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét chữa bài |
| **4.HĐ vận dụng :** *(2 phút)* | |
| - HS thực hiện.    - HS nghe và thực hiện. | - Cho HS nhắc lại cách thực hiện các phép tính với hỗn số.  - Về nhà vận dụng kiến thức vào thực tiễn. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)::**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Địa lý***

**KHÍ HẬU**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được một số đặc điểm chính của khí hậu Việt Nam

- Nhận biết ảnh hưởng của khí hậu tới đời sống và sản xuất của nhân dân ta, ảnh hưởng tích cực: cây cối xanh tốt quanh năm, sản phẩm nông nghiệp đa dạng; ảnh hưởng tiêu cực: thiên tai, lũ lụt, hạn hán….

- Chỉ ranh giới khí hậu Bắc- Nam( dãy núi Bạch Mã) trên bản đồ ( lược đồ).Nhận xét được bảng số liệu khí hậu ở mức độ đơn giản.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

**3. Phẩm chất**: Yêu quý, bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ địa lí tự nhiên và bản đồ khí hậu Việt Nam, Quả địa cầu

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động củaGV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(5 phút)* | |
| - HS chơi trò chơi.  - HS nghe  **2.Hình thành kiến thức mới**  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi như sau:  + Nêu diện tích của nước ta ?  + Nước ta nằm ở khu vực nào ?  + Nêu tên một vài dãy núi, đồng bằng chính?  + Kể tên một số khoáng sản ở nước ta?  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **3. HĐ Luyện tập** *(28 phút)* | |
| **\* HĐ1:** *Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa.*  - Quan sát quả địa cầu, hình 1 SGK  - Thảo luận nhóm 4 để hoàn thành bản, lập sơ đồ như đã nêu  - Kết luận: nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ cao, gió mưa thay đổi theo mùa  **\* HĐ 2:** *Khí hậu giữa các miền khác nhau .*  - Dựa vào bản số liệu trang 72 SGK. Thảo luận nhóm 2 để trả lời câu hỏi.Trình bày trước lớp.Nhận xét bổ sung  + MB: có mùa động lạnh, mưa phùn.  + MN: nắng nóng quanh năm với mùa mưa và mùa khô rõ rệt.  **\* HĐ 3:** *Ảnh hưởng của khí hậu*  - Hoạt động cả lớp với SGK  - Trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi rồi trình bày trước lớp  - Trả lời : thường hay có bão lớn, mưa lớn gây ra lũ lụt, có năm lại xảy ra hạn hán. | - Chỉ vị trí nước Việt Nam trên quả địa cầu rồi nêu đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa?  - Hoàn thành bảng:   |  |  | | --- | --- | | Thời gian  giómùa thổi | Hướng gió chính | | Tháng1 | …………………………………………………. | | Tháng 7 | …………………………………………………. |   - Miền Bắc có những hướng gió nào hoạt động? Ảnh hưởng của hướng gió đến khí hậu miền Bắc như thế nào?  - Miền Nam có những hướng gió nào hoạt động? Ảnh hưởng của hướng gió đến khí hậu miền Nam ra sao?    - Vào mùa mưa khí hậu ở nước ta xảy ra hiện tượng gì? Mùa khô kéo dài gây hại gì? |
| **4.HĐ vận dụng :** *(3 phút)* | |
| - HS nêu | - Khí hậu nước ta có thuận lợi, khó khăn gì đối với việc phát triển nông nghiệp ? |
| - HS nêu | - Sau này lớn lên, em sẽ làm gì để khắc phục những hậu quả do thiên tai mang đến ? |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ sáu ngày 24 tháng 9 năm 2021***

***Toán***

**ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức***:* Biết giải toán dạng tìm hai số khi biết tổng ( hiệu) và tỉ số của hai số đó.

***2. Năng lực:*** - Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

***3 Phẩm chất :***Yêu thích học toán, cẩn thận, chính xác.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

# - GV: SGK

- HS: SGK, vở viết

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động:** *(5 phút)* | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  **2.Hình thành kiến thức mới**  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung: Viết số đo độ dài theo hỗn số.  a. 2m 35dm = .......m  b. 3dm 12cm = ...dm  c. 4dm 5cm=.......dm  d. 6m7dm =.........m  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **3. HĐ Luyện Tập**  **HĐ ôn tập lí thuyết:** *(17 phút)* | |
| **Bài toán 1**:\* *Bài toán về tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.*    - Học sinh đọc đề bài và làm.  Bài giải  Ta có sơ đồ:    121  Tổng số phần bằng nhau là:  5 + 6 = 11 (phần)  Số bé là:  121 : 11 x 5 = 55  Số lớn là:  121 - 55 = 66  Đáp số: 55 và 66  **Bài toán 2:** \* *Bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.*  - HS nêu lại đề, nêu cách làm và làm bài  Bài giải  Ta có sơ đồ:    Hai số phần bằng nhau là:  5 - 3 = 2 (phần)  Số bé là: (192 : 2) x 3 = 288  Số lớn là: 288 +192 = 480  Đáp số: Số lớn: 480  Số bé: 288  - HS nhắc lại | Tổng 2 số là 121. Tỉ số 2 số là . Tìm hai số đó.  - Yêu cầu HS nêu lại các bước giải      Hiệu 2 số là 192. Tỉ 2 số là . Tìm 2 số đó?  - Nêu cách giải bài toán  - KL: Nêu lại các bước giải 2 dạng toán trên. |
| **HĐ Thực hành:** *(11 phút)* | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Cả lớp theo dõi  - 2 học sinh nhắc lại  - Cả lớp làm vở, báo cáo giáo viên  Giải  Tổng số phần bằng nhau là:  7 + 9 = 16 (phần)  Số thứ nhất là: 80 : 16 x 7 = 35  Số thứ hai là : 80 – 35 = 45  Đáp số : 35 và 45 | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS nêu lại các bước giải  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài |
| **4. Hoạt động v**ận **dụng**: (2 phút) | |
| - HS thực hiện  - HS nghe và thực hiện. | - GV cùng HS hệ thống bài học.  - Về nhà tóm tắt lại các bước giải 2 dạng toán điển hình trên. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)::**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Kĩ thuật***

**THÊU DẤU NHÂN ( T1)**

**I. MỤC TIÊU :**

1. Kiến thức***:*** Biết cách thêu dấu nhân

***2. Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

***3. Phẩm chất :***Yêu thích sản phẩm làm được.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: + Mẫu thêu dấu nhân.

+ Một số sản phẩm thêu trang trí bằng mũi thêu dấu nhân.

+ Bộ khâu thêu lớp 5.

- Học sinh: Bộ khâu thêu lớp 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - HS hát  - HS nghe  **2.Hình thành kiến thức mới**  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Đánh giá đính khuy hai lỗ  - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng |
| **3. HĐ Luyện Tập (27 phút)** | |
| ***a) Quan sát- nhận xét mẫu:***  - Học sinh quan sát- nhận xét.  - Thêu dấu nhân là cách thêu để tạo thành các mũi thêu giống nh­ giống nhân nối nhau liên tiếp.  - Thêu trên các sản phẩm may mặc nh­ư: váy, áo, vỏ gối, khăn ăn, khăn trải bàn,  ***b) H­ướng dẫn thao tác kĩ thuật.***  - Học sinh đọc.  1. Vạch dấu đ­ường thêu dấu nhân.  2. Thêu dấu nhân theo đư­ờng vạch dấu.  a) Bắt đầu thêu.  b) Thêu mũi thứ nhất.  c) Thêu mũi thứ hai.  - 2 đến 3 học sinh nối tiếp nhau đọc.  - Học sinh theo dõi.  - Học sinh làm: + vạch dấu đ­ường thêu.  + căng vải vào khung.  + thêu.  - Học sinh thực hành theo quy trình. | - Giáo viên giới thiệu một số mẫu thêu dấu nhân.  - Em hãy nêu vận dụng của thêu dấu nhân.  - Cho Học sinh đọc mục II sgk 20, 21.  - Nêu quy trình thêu dấu nhân ?  - Giáo viên bao quát chốt lại.  - Cho Học sinh đọc ghi nhớ sgk (23)  - GV làm mẫu và hư­ớng dẫn HS thao tác thêu theo quy trình thêu.  - Gọi học sinh lên làm thử.  - Giáo viên giao việc cho học sinh. |
| **4.Hoạt động v**ận  **dụng:**(3 phút) | |
| - HS hệ thống | - Hệ thống nội dung. |
| - Nghe và thực hiện | - HS về nhà thực hành thêu dấu nhân. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Khoa học***

**TỪ LÚC MỚI SINH ĐẾN TUỔI DẬY THÌ**

**I. MỤC TIÊU :**

***1. Kiến thức:***

***-*** Biết các giai đoạn phát triển của con người từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì.

- Nêu được một số thay đổi về sinh học và mối quan hệ xã hội ở tuổi dậy thì.

***2. Năng lực:***

***-*** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

***3. Phẩm chất :***Tự tìm hiểu về sự phát triển của cơ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa,hình trang 14,15 SGK

- Học sinh: Sách giáo khoa, Ảnh của bản thân hoặc trẻ em từng lứa tuổi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động:** *(5 phút)* | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  **2.Hình thành kiến thức mới**  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi:  + Nêu các quá trình của sự thụ thai ?  + Phụ nữ mang thai thường được chia ra làm mấy thời kì ?  + Cần làm gì để cả mẹ và em bé đều khỏe?  + Chúng ta phải làm gì để thể hiện sự quan tâm đối với phụ nữ có thai?  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **3. HĐ Luyện Tập** *(25 phút)* | |
| **\* HĐ1:** *Tìm hiểu đặc điểm của em bé trong ảnh sưu tầm được.*  - HS giới thiệu ảnh sưu tầm trẻ em hoặc bản thân mình trước lớp: Lúc mấy tuổi? Đã biết làm những gì?  **\* HĐ 2 :** *Tìm hiểu đặc điểm chung của trẻ em từng giai đoạn.*  - Đọc thông tin tìm thông tin ứng lứa tuổi nào viết nhanh đáp án vào bảng  - HS chơi  - Đáp án: 1-b; 2-a; 3-c  - Nhận xét  **\* HĐ3:***Tầm quan trọng của tuổi dậy thì.*  - Nhóm trưởng điều khiển  - Đọc thông tin trang 15 trả lời câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm tìm ra câu trả lời  - HS nêu kết luận | - Yêu cầu HS đem ảnh và giới thiệu  - Trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”  - GV chia lớp thành nhóm 4 em và giới thiệu trò chơi, cách chơi.  - Tổ chức cho HS chơi.  - Chốt lại nội dung  - Yêu cầu: HS hoạt động theo nhóm 4, nội dung:  + Đọc thông tin và quan sát trang 4; 5 trong SGK.  + Tuổi dậy thì xuất hiện khi nào?  + Bạn có biết tuổi dậy thì là gì không?  +Tại sao nói là tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người?  - Yêu cầu đại diện nhóm trả lời,  - GV nhận xét chốt lại:  \*Tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người vì đây là thời kì có nhiều thay đổi nhất:*Cơ thể phát triển nhanh về cân nặng và chiều cao; con gái xuất hiện kinh nguyệt, con trai có hiện tượng xuất tinh; biến đổi về tình cảm, suy nghĩ và mối quan hệ xã hội.* |
| **4.HĐ vận dụng** *(5 phút)* | |
| - HS trả lời | - Chúng ta đang ở giai đoạn nào của cuộc đời ? |
| - HS nghe và thực hiện | - Tìm hiểu về giai đoạn tuổi dậy thì để có sự chuẩn bị tốt nhất khi chúng ta bước vào giai đoạn này. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Sinh hoạt tập thể***

**TUẦN 3**

**I. MỤC TIÊU:**

Giúp HS:

- Nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua ; Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

- Nắm được nhiệm vụ tuần 4

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Lớp trưởng và các tổ trưởng chuẩn bị nội dung nhận xét.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| - HS hát tập thể 1 bài.  - 3 tổ trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.  - Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.  - Theo dõi, góp ý  - Các tổ trưởng góp ý, nêu kế hoạch  - Lớp trưởng tổng kết | ***Hoạt động 1:*** *Khởi động*  - Lớp hát đồng ca  ***Hoạt động 2:*** *Sinh hoạt lớp*  Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:  - 3 tổ trư­­ởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua.  - Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.  - Lớp trưởng lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương, hướng dẫn HS cách sửa chữa khuyết điểm.  ***Hoạt động 3:*** *Kế hoạch tuần 4*  - Ổn định nề nếp học tập và các hoạt động ngoài giờ  - Tiếp tục thi đua dạy tốt- học tốt  - Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.  - Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, Đội tổ chức.  ***Hoạt động 4:*** *Sinh hoạt theo chủ điểm* |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………